

THÚ VỊ PHƯƠNG NGỮ VIỆT NAM - KỲ 4:

Người Hà Nội gọi lòng lợn là nòng nợn?

Theo nhà văn Tô Hoài, vùng mấp mé ngoại ô nói giọng khác với khu vực "36 phố phường", gọi Hà Nội là "Hà Lội", "lòng lợn" là "nòng nợn". Nhưng vì sao lại có sự khác biệt đó?

■ MAI NGUYỄN

Tiếng Hà Nội có phải "dẫu không thanh lịch" cũng người Tràng An?

Tiếng đất kinh kỳ xưa nay vẫn được coi là tiếng "chuẩn". Vậy mà vì sao lại vẫn có hiện tượng nhầm lẫn I và n, "Hà Nội" thành "Hà Lội", "lòng lợn" thành "nòng nợn", trước hết cần hiểu khái niệm về tiếng Hà Nội.

Nhà văn Tô Hoài, một người vốn sinh trưởng ở Hà Nội cho rằng, cần phân biệt rất rõ giữa tiếng bờ hồ Hoàn Kiếm và chợ Đồng Xuân với tiếng các vùng ngoại ô bởi sự hình thành và nguồn gốc tạo nên tiếng nói làm cho giọng nói hai vùng này hoàn toàn khác nhau. Ông cho rằng, tiếng bờ hồ Hoàn Kiếm là tiếng Hà Nội, còn tiếng ngoại ô là tiếng các làng.

GS Nguyễn Kim Thản cũng cho rằng, một số điểm ngoại thành ngày nay, bà con có giọng khác ở nội thành. Theo ông, chỉ có giọng nội thành mới thực sự là tiếng Hà Nội. Nhưng tiếng Hà Nội ấy có thực sự là tiếng "chuẩn", "dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An" hay không?

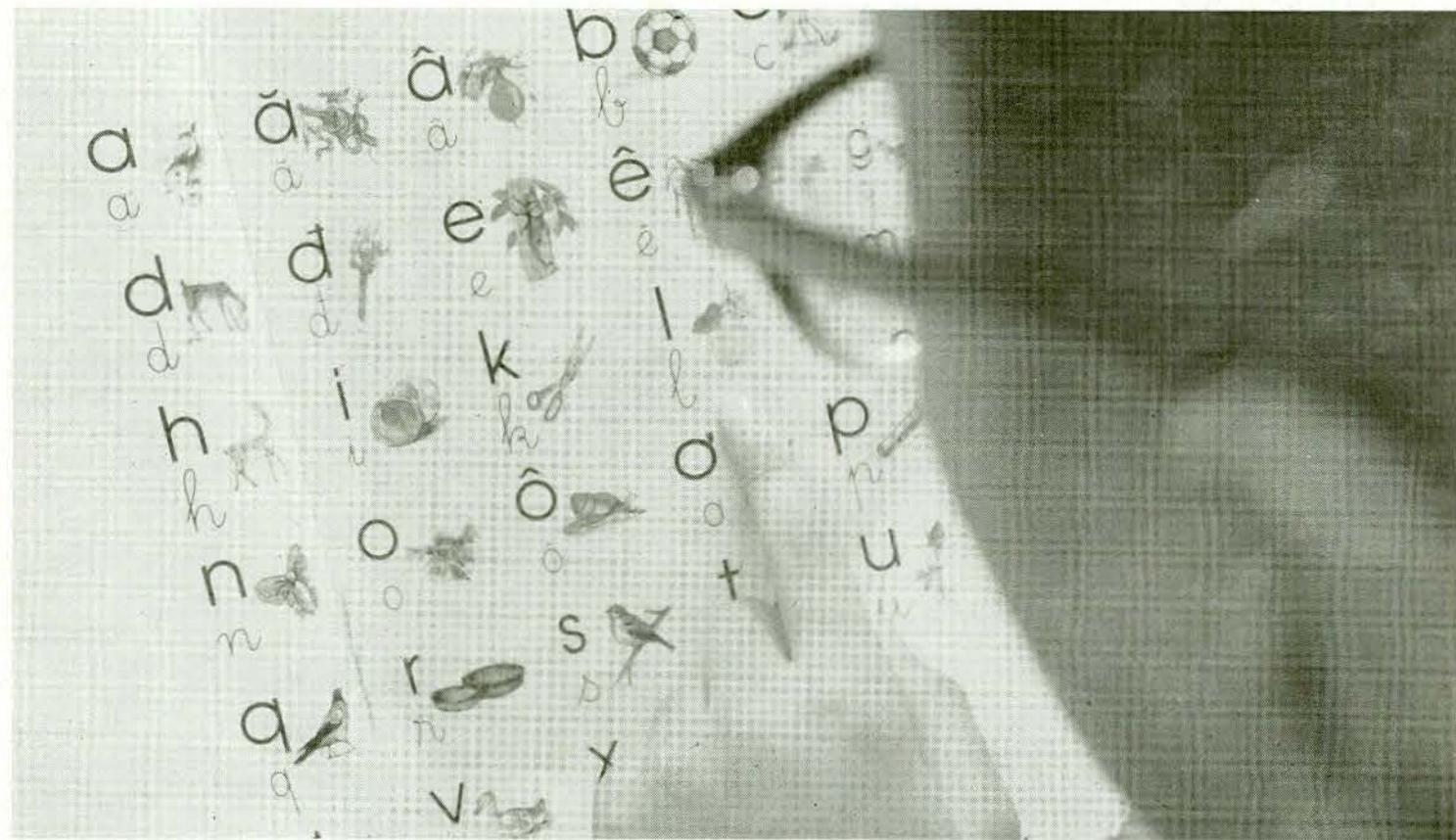
Theo TS Nguyễn Văn Chính, khi nói tiếng Hà Nội nhẹ nhàng, thanh lịch (chỉ đề nói về tiếng nói của người dân đô thị xưa) là người ta đã vô tình gạt bỏ những khác biệt và đồng nhất hóa tính đa dạng để tìm đến một mẫu số chung.

Từ những số liệu của Tổng cục Thông kê có thể thấy, cư dân nông thôn và thành thị gần như ngang nhau. Ngay trong phần lõi của đô thị Hà Nội vẫn tồn tại làng cổ nội đô với thành phần cư dân gốc nông nghiệp. Thậm chí, xét một cách chặt chẽ, theo TS Trịnh Cẩm Lan trong Tiếng Hà Nội, tỷ trọng dân cư đến từ các làng cổ nội đô trước đây và dân số đến từ các khu vực nông thôn, có mối liên hệ thường xuyên và liên tục với cư dân nông thôn hiện nay chiếm tới quá nửa. Điều đó có nghĩa là những chủ nhân thực sự của tiếng Hà Nội đô thị quá là nhỏ bé trong tương quan của tiếng Hà Nội nông thôn.

Vì vậy, đi tìm bản sắc thực sự của tiếng Hà Nội, không thể dựa vào những cảm nhận chủ quan, mang màu sắc cảm tính khi nghe tiếng nói của một bộ phận thị dân Hà Nội trước đây để khái quát thành những đặc trưng thuộc về tiếng Hà Nội cả trong quá khứ lẫn hiện nay. Bản sắc thực sự của tiếng Hà Nội, trước đây và hôm nay, trước hết phải là một thực thể đa phương ngữ địa lý tự bản chất.

Tiếng "Hà Lội"

PGS.TS Phạm Văn Hào cho biết, trong ngôn ngữ học địa lý có một khái niệm rất đáng quan tâm, đó là hiện tượng "tâm" và "biên" của hiện tượng ngôn ngữ. "Tâm" là vùng trung tâm, còn "biên" là "vùng ngoài", từ gần tới xa tám. Nó được ta hình dung đơn giản như ta ném hòn đá xuống ao: tâm là nơi hòn đá



Trong tiếng nói cư dân bản địa Hà Nội, có một thứ tiếng Hà Nội cũ thuộc thế hệ thứ nhất và thứ hai với đặc trưng là phát âm rất nhẹ, khoan thai, các thanh có độ trầm bổng rất rõ... Và một thứ tiếng Hà Nội mới của thế hệ thứ ba và thứ 4. Tiếng Hà Nội mới này kế thừa rất tốt cái phương ngữ Hà Nội vốn có, đã lặng lẽ có những biến đổi tinh tế trong giọng nói và lối nói, tạo thành một thứ tiếng Hà Nội thời nay kế thừa và chuyển tiếp từ tiếng Hà Nội cũ.

GS.TS Đinh Văn Đức

Hoài), người thì gọi đó là tiếng nội thành (Nguyễn Kim Thản)...

TS Trịnh Thị Cẩm Lan cho biết, nhóm nghiên cứu của bà chia sẻ với quan điểm của một nhà nghiên cứu văn hóa cho rằng, tìm hiểu tiếng Hà Nội gốc tức là tìm hiểu cái ngôn ngữ đã được phát triển trên cơ sở hòa trộn tiếng nói của cư dân hai huyện Vĩnh Thuận và Thọ Xương với những người nhập cư đến từ vùng khác chứ không phải là ngôn ngữ đã tồn tại trước khi có thành Thăng Long.

Trên thực tế, nếu tạm bỏ qua vấn đề "gốc" thì có thể thấy tiếng nói nơi đây được nhiều nhà nghiên cứu xem là thanh lịch, nhẹ nhàng, tròn vành, rõ chữ. Qua thực, chúng ta đều nhận thấy nét khoan thai, nhẹ nhàng, giàu nhạc điệu... trong tiếng Hà Nội của những cư dân phô cổ, và giờ đây vẻ đẹp đó còn phảng phất. Tuy nhiên, không giàn đơn để lấy tiếng nói của chỉ một bộ phận thị dân vô cùng ít ỏi (5 - 7% tổng số cư dân Hà Nội) để đại diện cho tiếng nói của trên 90% cư dân còn lại.

Theo TS Lan, bà không ủng hộ việc lấy tiếng nói của "dân phô cổ" để đại diện cho tiếng nói của người Hà Nội nói chung và người Hà Nội hôm nay nói riêng. Mà chỉ nên xem đây là một trong những biến thể của tiếng Hà Nội, một biến thể có uy tín, đẹp mà nhiều người yêu thích và hướng tới.

roi xuống tạo sóng, biên là các vùng sóng phủ đèn. Hà Nội là một trong những vùng trung tâm của đồng bằng Bắc Bộ, có nghĩa là trung tâm của phương ngữ Bắc. Mô hình tượng phát âm phổ biến ở nhiều vùng nông thôn Bắc Bộ là lẩn lộn giữa hai phụ âm đầu I và n (cái nón được phát âm thành cái lón, Hà Nội thành Hà Lội, lòng lợn thành nòng nợn). Chúng ta bắt gặp hiện tượng này ở rất nhiều vùng nông thôn của Bắc Bộ như Thái Bình, Nam Định, Hải Phòng, Hưng Yên, Bắc Ninh.

Còn Hà Nội, theo TS Trịnh Cẩm Lan, sự phát âm lẩn lộn giữa n và l trong tiếng Hà Nội nông thôn có thể định vị một cách tương đối trên bản đồ như sau:

Lẩn lộn I thành n: tại xã Đông Anh (xã Dục Tú), Gia Lâm (xã Phù Đổng, Dương Xá).

Lẩn lộn n thành l: tại Đông Anh (xã Cổ Loa, xã Xuân Canh), Gia Lâm, Thanh Trì (xã Vinh Tuy, làng Triều Khúc, xã Tân Triều), Sóc Sơn (làng Hồng và làng Yên Phú, xã Xuân Thu). Ngoài ra còn có hiện tượng dùng ông giăng thay vì ông trăng, dùng duộm tóc thay vì nhuộm tóc,

dùng nhều thay cho nhiều, biết đều thay cho biết điều, dùng cuon bùo thay cho con bò, iem bíc thay cho em bé...

Cũng có một số cách nói đậm, chêm, xen khá phổ biến ở tầng lớp nông dân. Ví dụ coi như là, như vậy là, như thế là (tôi đã coi như vậy là/nà 6 cửa hàng, không nói nào có; Hôm nay ông đã nằm viện như thế là 17 ngày rồi đó cô ạ...).

Tiếng Hà Nội gốc

Xưa nay, chúng ta vẫn nghe tới cụm từ "người Hà Nội gốc", "tiếng Hà Nội gốc". Vậy, thực sự, người Hà Nội gốc và tiếng Hà Nội gốc là gì?

Theo TS Trịnh Thị Cẩm Lan, xét về mặt không gian, tiếng Hà Nội khu vực 36 phố phường có độ thuần nhất, ổn định hơn cả. Đây là một loại biến thể vốn được nhiều người gọi là "tiếng Hà Nội gốc". Tất nhiên, tính chất "gốc" ở đây còn có nhiều điều phải bàn bởi rất khó để xác định căn cứ của cái gọi là "gốc" đó. Người thì cho đó là tiếng Kẻ Chợ (Tô Hoài), người thì

gọi đó là tiếng Bờ Hồ Hoàn Kiếm và Chợ Đồng Xuân (Lưu Hữu Phước, dẫn theo Tô